

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2020/TLST-KDTM ngày 23 tháng 3 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K (T); địa chỉ trụ sở chính: Số 191 B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lan H; chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 1085/UQ-TCB ngày 07-11-2019 của Ngân hàng TMCP K);

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; cùng địa chỉ: Số 1126 Tr, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; (chị T ủy quyền cho anh H tham gia tố tụng).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ tín dụng: Tính đến hết ngày 23/6/2020, anh H và chị T còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền: 7.532.065.797 đồng bao gồm:

+ Nợ gốc: 6.222.100.000 đồng

+ Nợ lãi: 1.309.965.797 đồng.

Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 24/6/2020 theo lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số KAN201853642895/HĐHMTD ngày 18/07/2018, Hợp đồng cung cấp Hạn mức thấu chi tài khoản số: KAN201962026484/HĐTD ngày 09/04/2019 trên nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.2. Về tài sản bảo đảm cho các khoản vay gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích 171,36 m² đất thuộc thửa đất số 95+380, tờ bản đồ số VĐ-02(303591-4-(b)) tại địa chỉ: Số 1126 Tr, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 174955, vào sổ cấp GCN số: CH00017/VĐdo UBND quận K cấp ngày 11-02-2010 cho anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T.

- Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích 214,4m² đất thuộc thửa đất số 30+18-01, tờ bản đồ số VĐ-02(303591-4-(b)) tại địa chỉ: Tổ dân phố C, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 166299, vào sổ cấp GCN số: CH00001/VĐdo UBND quận K cấp ngày 07-01-2011 cho anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T.

2.3. Về phương án, lộ trình trả nợ:

- Từ tháng 7 đến hết tháng 11/2020: Mỗi tháng anh H, chị T trả Ngân hàng 30.000.000 đồng (thu vào nợ gốc), trả vào ngày cuối cùng của tháng.

- Tháng 12/2020: anh H, chị T trả cho Ngân hàng 85.000.000 đồng (thu vào nợ gốc), trả vào ngày cuối cùng của tháng.

- Từ tháng 01/2021 đến hết tháng 11/2021: Mỗi tháng anh H, chị T trả Ngân hàng 100.000.000 đồng (thu vào nợ gốc), trả vào ngày cuối cùng của tháng.

- Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2021: Anh H, chị T trả Ngân hàng toàn bộ số tiền còn lại là 6.197.065.797 đồng và nợ lãi phát sinh kể từ ngày 24/6/2020 theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số KAN201853642895/HĐHMTD ngày 18/07/2018, Hợp đồng cung cấp Hạn mức thấu chi tài khoản số: KAN201962026484/HDTD ngày 09/04/2019 trên nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.4. Về xử lý tài sản bảo đảm:

Trong trường hợp anh H, chị T vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào nêu trên, Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng:

- Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích 171,36 m² đất thuộc thửa đất số 95+380, tờ bản đồ số VĐ-02(303591-4-(b)) tại địa chỉ: Số 1126 Tr, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 174955, vào sổ cấp GCN số: CH00017/VĐdo UBND quận K cấp ngày 11-02-2010 cho anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T.

- Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích 214,4m² đất thuộc thửa đất số 30+18-01, tờ bản đồ số VĐ-02(303591-4-(b)) tại địa chỉ: Tổ dân phố C, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 166299, vào sổ cấp GCN số: CH00001/VĐdo UBND quận Kiến An cấp ngày 07-

01-2011 cho anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

3. Về án phí:

- Các bên thỏa thuận anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị T nộp toàn bộ án phí hòa giải thành là 57.766.000 (Năm mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng;

- Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0007620 ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Tỉnh